TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 15- 10- 2019
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Son;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Tâm– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLPT - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về "ly hôn, nuôi con chung". Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân Tân Châu bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐPT-DS ngày 19- 9- 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 54B, tổ 9, ấp AĐ, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 1, ấp HT, xã THi, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người kháng cáo bị đơn anh Nguyễn Thành L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nguyên đơn chị Phan Thị Trúc L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành L1 chung sống vợ chồng từ năm 2012 và đăng ký kết hôn ngày 16- 12- 2015 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Trong thời gian chung sống, tính tình giữa hai người không phù hợp, do bất đồng quan điểm; vợ chồng không còn tin tưởng nhau, nên phát sinh mâu thuẫn, anh L1 thường xuyên kiếm chuyện đánh đập, chửi mắng và hăm dọa cả gia đình chị; chị mang thai đến tháng thứ 6, anh L1 còn đánh chị, do đó chị về sống với gia đình cha, mẹ ruột; gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can, nhưng vợ chồng không hàn gắn được và đã sống ly thân khoảng 01 năm. Nay tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh L1.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 03- 4- 2014 từ nhỏ sống với chị, khoảng tháng 5-2019 anh L1 đến bắt con đưa về xã TH sống cùng với ông, bà nội mà không cho chị biết. Hiện nay chị sống chung cùng với cha ruột mở quán bán hàng ăn sáng và tạp hóa tại nhà thuộc ấp AĐ, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, thu nhập bình quân hàng tháng 12.000.000 đồng đủ điều kiện để nuôi con, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành L1 trình bày: Anh L1 thừa nhận thời gian chung sống, kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày, anh không bổ sung ý kiến gì thêm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 03- 4- 2014. Trước đây cháu Mỹ A sống với chị L, nhưng khoảng 02 tháng nay anh đưa cháu Mỹ A về sống với anh và ông, bà nội. Hiện nay anh làm công nhân cạo mủ cao su cho tư nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi con, anh L1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L1 không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh L1; về con chung, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mỹ A, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con. Việc cháu Mỹ Anh đang sống với anh L1 và ông, bà nội là do anh L1 tự ý xuống gia đình chị bắt cháu đưa về mà không cho chị biết; về tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu giải quyết.

Anh L1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L; về con chung, anh L1 yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 48/2019/DS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân Tân Châu đã xử:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L1 và chị Phan Thị Trúc L.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Thành L1 giao cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 03- 4- 2014 cho chị Phan Thị Trúc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Phan Thị Trúc L không yêu cầu anh Nguyễn Thành L1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Phan Thị Trúc L và anh Nguyễn Thành L1 không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 09- 8- 2019, bị đơn anh Nguyễn Thành L1 kháng cáo, nội dung kháng cáo: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số 48/2019/HNGĐ - ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo hướng cho anh L1 được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ A.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, hai bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ kiện và cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành L1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh L1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 và đăng ký kết hôn ngày 16-12-2015 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L và anh L1 thuận tình ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận việc thuận tình ly hôn của chị L và anh L1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Thành L1 xin được nuôi con thì thấy rằng:

Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 03- 4- 2014 trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh L1 đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy chị L, anh L1 đều phải có trách nhiệm cùng chăm lo cho cuộc sống của cháu Mỹ A có được một tình thương đầy đủ của cả ba và mẹ, một môi trường tốt nhất không ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Mỹ A mới 5 tuổi còn nhỏ, lại là nữ giới cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ mới đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần của cháu Mỹ A nên Tòa sơ thẩm buộc anh L1 phải giao cháu Mỹ A cho chị L chăm sóc là có căn cứ. Anh L1 có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Do chị L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì vậy kháng cáo của anh Nguyễn Thành L1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thành L1 phải chịu tiền án phí phúc thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thành L1.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 48/2019/HNGĐ - ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu.

Áp dụng Điều 90, 92, 93, 94, 95 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 132 BLTTDS, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Trúc L và anh Nguyễn Thành L1.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Thành L1 phải giao cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 03- 4- 2014 cho chị Phan Thị Trúc L trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh L1 có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015418, ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. 2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thành L1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh L1 đã nộp theo biên lai thu số 0015702 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện TC;
- THADS huyện TC;
- Các đương sự
- Tòa dân sự;
- Lưu hs;
- Lưu tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình